

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 – ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 89/2025/HNGĐ-ST

Ngày 13/8/2025

V/v “Ly hôn và tranh chấp
nuôi con chung”

Đà Nẵng, ngày 13 tháng 8 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Tám

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Trung Thiêng và ông Ngô Đình Lục

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Khánh Vy – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 90/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXX-ST ngày 10 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hồ Thị P, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn HL, xã DX, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Nguyễn Văn S, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn HL, xã DX, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện lập ngày 05/5/2025, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Hồ Thị P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: bà Hồ Thị P và ông Nguyễn Văn S kết hôn vào năm 2012 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã DT vào ngày 21/08/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung sinh được 02 con chung nhưng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông P không lo làm ăn, không lo cho gia đình con cái. Một mình bà P phải buôn bán chăm lo cho 02 con chung và 02 con riêng của chồng. Ông S còn thường xuyên gây sự đập phá tài sản trong gia đình. Tháng 05 năm 2022 và tháng 06 năm 2023, bà P đã làm đơn xin ly hôn gửi đến Tòa án nhân dân huyện DX, Tòa án đã thụ lý giải quyết nhưng chồng tôi hứa sẽ thay đổi nên bà P rút đơn về. Tuy nhiên, sau khi hòa giải đoàn tụ ông S không hề thay đổi mà còn công khai ngoại tình với người khác. Đến nay, bà P nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức

trầm trọng, không thể sống chung với nhau được nữa, vì vậy bà Hồ Thị P yêu cầu được giải quyết cho ly hôn với ông Nguyễn Văn S.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Nguyễn Thị Kim Oanh, sinh ngày 24/07/2012 và Nguyễn Văn Danh, sinh ngày 14/03/2015. Bà P yêu cầu nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn S: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập cũng như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông S nhưng ông S không gửi cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vắng mặt tại các phiên họp, phiên tòa không có lý do. Do đó trong hồ sơ không có lời khai của ông Nguyễn Văn S

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật: Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý và Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đảm bảo kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án; bị đơn ông Nguyễn Văn S không chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Hồ Thị P được ly hôn với ông Nguyễn Văn S, giao cháu 2 con chung Nguyễn Thị Kim Oanh, sinh ngày 24/07/2012 và Nguyễn Văn Danh, sinh ngày 14/03/2015 cho bà Hồ Thị P trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Hồ Thị P có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đà Nẵng

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị P và ông Nguyễn Văn S kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Duy Trung vào năm 2012 nên hôn nhân của bà P và ông S là hợp pháp.

Theo lời trình bày của bà P thì nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, ông S không chăm lo cho gia đình, thường xuyên bạo lực với bà P nên tình cảm của hai vợ chồng đã không còn. Qua làm việc tại địa P thì được biết sự việc mâu thuẫn của bà P và ông S đã có từ lâu, địa P có biết.

Xét thấy, ông S được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Toà án nhưng không có ý kiến phản hồi, không thể hiện mong muốn được hàn gắn tình cảm vợ chồng. Bà P kiên quyết ly hôn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị P, cho bà Hồ Thị P được ly hôn với ông Nguyễn Văn S

-Về con chung: Vợ chồng bà P và ông S có 02 con chung Nguyễn Thị Kim Oanh, sinh ngày 24/07/2012 và Nguyễn Văn Danh, sinh ngày 14/03/2015. Xét thấy, hiện nay hai cháu đều đang sống với mẹ và có mong muốn được ở với mẹ. Bà P có nơi ở và thu nhập ổn định tại địa P. Ông S không thể hiện ý kiến và nguyện vọng về việc nuôi con nên giao cháu Oanh và Danh cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của các cháu và quy định của pháp luật.

Bà Hồ Thị P không yêu cầu ông Nguyễn Văn S cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung vợ chồng: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Hồ Thị P phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Hồ Thị P được ly hôn với ông Nguyễn Văn S

2. Về con chung:

Giao con chung Nguyễn Thị Kim Oanh, sinh ngày 24/07/2012 và Nguyễn Văn Danh, sinh ngày 14/03/2015 cho bà Hồ Thị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2. Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Hồ Thị P phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Phương đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 12656 ngày 05/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện DX (Nay là Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng).

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 10 – Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 10 – Đà Nẵng.
- Các đương sự.
- Lưu HS –AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Tám

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN
TOÀ

Lê Trung Thiên Ngô Đình Lục

Võ Thị Tám